

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 12-03-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Việt

+ Ông Hoàng Triệu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2003, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Thôn V, xã Đ (nay là xã T), huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Số căn cước công dân: 051203012958, cấp ngày 20/06/2023; Nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội-Bộ C

Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T1, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo 02 lần bị Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào các ngày 12/4/2024 và ngày 06/6/2024. Ngày 10/6/2024, bị cáo Lê T là người đang bị Ủy ban nhân dân xã Đ áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Ngày 26/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố bị can đối với Lê T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Lê T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt

tại phiên tòa.

2. Ngô Anh T4, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ (nay là xã T), huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Số căn cước công dân: 05109009938, cấp ngày 17/8/2022; Nơi cấp: Cục C1 về Trật tự xã hội-Bộ C

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn B, sinh năm 1972 và Trương Thị N, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 30/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tuyên phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2022) về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 20/2022/HSST; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Đã bị xử lý hình sự. Ngày 26/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M có Quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Anh T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Ngô Anh T4 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Ngọc X, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ (nay là xã T), huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ (nay là xã T), huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Khoảng hơn 12 giờ ngày 18/7/2024, bị cáo Ngô Anh T4 sử dụng tài khoản messenger facebook có tên “Cung Tử” nhắn tin qua tài khoản messenger facebook có tên “Thơm Lê” của bị cáo Lê T để nhờ T mua giúp ma túy đá về chia nhau sử dụng thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo Lê T và bị cáo T4 nhắn tin thỏa thuận là mua ma túy đá về chia ra sử dụng, còn tiền mua ma túy thì bị cáo T4 sẽ trả trước vì bị cáo T4 đang có tiền trong tài khoản ngân hàng, còn đối với bị cáo T thì khi nào bị cáo T có tiền thì bị cáo T sẽ đưa cho bị cáo T4 sau. Sau khi thống nhất nội dung trên với bị cáo T4, T sử dụng tài khoản messenger facebook “Thơm Lê” để nhắn tin cho tài khoản messenger facebook có tên “Trần Ngọc T2” của Trần Ngọc T2 (sinh năm: 1985, trú ở thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) để hỏi mua ma túy. Bị cáo T nhắn tin cho T2 với nội dung hỏi mua Thạch “10 số ma túy đá” thì T2 báo giá là với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), khi T2 trả lời như vậy thì bị cáo T nhắn tin qua messenger cho tài khoản của bị cáo Ngô Anh T4 để nói về việc mua 10 số ma túy đá thì có giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Lúc đó, T4 nhắn cho bị cáo T là bị cáo T4 còn số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), Bị cáo T4 nói bị cáo T mua ma túy với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), số tiền còn lại để chơi game thì bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo T nhắn tin cho T2 để mua ma túy đá với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thì Thạch nhắn số tài khoản ngân hàng V số 0271000948723 tên NGUYEN THI LAN HUYEN (do Nguyễn Thị Lan H, sinh năm: 1994, thường trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đăng ký

đứng tên làm chủ sở hữu) thì bị cáo T nhắn tin số tài khoản trên cho bị cáo T4 để T4 chuyển tiền cho T2. Sau đó, bị cáo T4 nhắn lại bị cáo T xác nhận là đã chuyển tiền nên bị cáo T đi taxi xuống nhà T2 ở thôn F, xã Đ. Tại nhà của T2, bị cáo T gặp T2 và Nguyễn Quốc T3 (sinh năm: 2000; thường trú ở thôn E, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) đang ở nhà của T2, bị cáo T vào ngồi cạnh T3 một lúc thì T3 rời khỏi nhà của T2 để đi uống cà phê với bạn ở thôn F, xã Đ. Lúc này, T2 đưa túi ny lông chứa ma túy đá mà bị cáo T vừa đặt mua ở khu vực nhà trên của T2. Sau đó, bị cáo T mang số ma túy trên đón taxi quay về lại nhà của bị cáo T4 ở thôn K, xã Đ. Tiền đi taxi để đi mua ma túy cả lượt đi và về là 250.000đ thì bị cáo T4 đưa bị cáo T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn bị cáo T chịu số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Khi đến nhà của bị cáo T4, T4 chia ma túy cho T một nửa số lượng ma túy vừa mua, bỏ vào một túi ny lông rồi bị cáo T dùng quạt lửa hàn kín hai đầu túi ny lông, còn bị cáo T4 cũng mang số ma túy còn lại đem đi cất ở hàng rào sau nhà T4. Sau đó, bị cáo T cất túi ny lông chứa ma túy này trong túi quần rồi bị cáo T4 chở bị cáo T qua quán C2 ở thôn V, xã Đ để ngồi uống nước. Tại đây, bị cáo T nhắn tin cho Dương Ngọc X (sinh năm: 1992, thường trú ở thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) rủ X qua quán cà phê uống nước thì một lát sau X đến quán cà phê này. Khi X đến ngồi uống cà phê được một lát, vì bị cáo T thấy ma túy T4 vừa chia cho bị cáo T nhiều quá nên bị cáo T lấy một ít ma túy bỏ vào ống hút (ống hút T đang uống nước có sẵn trên bàn), dùng quạt lửa hàn kín hai đầu và đưa cho X. Một lát sau, bị cáo T nhờ X chở bị cáo T về nhà của T ở thôn D, xã Đ, huyện M rồi X quay về. Tại nhà của bị cáo T, bị cáo T mang túi ma túy của bị cáo T được T4 chia cho ra để sử dụng, bị cáo T đổ một ít vô nỏ và còn lại một ít ma túy để lại trong túi ny lông màu trắng được bị cáo T dùng quạt lửa hàn kín hai đầu rồi bị cáo T mang để phía trên khe hở của mái tôn xi măng và tường gạch trong nhà tắm với mục đích cất để sử dụng ma túy khi có nhu cầu.

Đến trưa ngày 19/7/2024, Dương Ngọc X nhắn tin hỏi bị cáo T có ma túy không cho chơi ít hơi thì bị cáo T nói không có. Lúc này, bị cáo T gọi cho bị cáo T4 để hỏi T4 có ma túy không nhưng bị cáo T không liên lạc được với bị cáo T4 nên bị cáo T gọi cho X nói “gọi cho T4 thử”, X nói lại với bị cáo T là X cũng gọi nhưng không liên lạc được với bị cáo T4. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô mang biển số 76V2-7090 đi xuống nhà Dương Ngọc X chở X đến nhà bị cáo T4 để hỏi T4 còn ma túy không để cùng sử dụng. Khi đến nhà bị cáo T4 thì bị cáo T thấy T4 ngủ nên gọi bị cáo T4 dậy, bị cáo T hỏi bị cáo T4 là có đồ không (có nghĩa là còn ma túy ngày hôm qua T mua giúp T4 hay không), thì T4 có cử chỉ gục đầu thì T hiểu là còn ma túy. Tại nhà của T4, X đưa T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), X nói với T nộp tiền chơi game, bị cáo T cầm số tiền trên thì X nói T đưa lại 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để X mua card điện thoại thì T đưa lại cho X 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Còn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) Thơm giữ trong người. Sau đó, T và T4 thống nhất rủ nhau mang ma túy đi tìm chỗ sử dụng ma túy cùng với X. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 76V2-7090 chở theo X và T4 đi đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nhằm mục đích kiếm địa điểm để sử dụng ma túy cùng với T4 và X. Lý do T dùng xe mô tô biển số 76V2-7090 chở T4 và X đến địa điểm trên vì T biết khu vực này vắng người qua lại, khi sử dụng ma túy sẽ không bị Công an

phát hiện. Khi đến gần khu vực nghĩa địa trên, T nói T4 và X đứng đợi còn T chạy đến tiệm điện thoại của ông Nguyễn Tấn P (tên gọi khác là H1, sinh năm: 1985, trú ở thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) chuyển số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng MB của T4 số 0909476043 để nhóm của T chơi game, số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) còn lại là số tiền ông P thu tiền phí nộp tiền vào tài khoản. Sau đó, T điều khiển xe quay lại chỗ khu vực nghĩa địa thôn V để T cùng với T4 và X sử dụng ma túy.

Khi đến một ngôi mộ trong khu vực nghĩa địa thôn V, xã Đ, Ngô Anh T4 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gắn vào chai nước có sẵn ở ngôi mộ này, sau khi gắn xong thì trí dùng kéo cắt ma túy đổ vào nỏ. Sau đó, T4 dùng bật lửa khò vào nỏ chứa ma túy và hút một hơi, T4 cũng khò cho T hút một hơi ma túy, sau đó T4 khò cho X hút một hơi ma túy đá. Còn lại phần ai người đó tự sử dụng ma túy. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/7/2024 khi nhóm T4, T và X đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ tang vật liên quan. Quá trình làm việc, Lê T đã khai nhận về việc đã cất giấu túi ni lông chứa ma túy mà T được T4 chia ngày hôm trước ở nhà của T. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nhà của Lê T phát hiện phía trên khe hở của mái tôn xi măng và tường gạch trong nhà tắm có 01 (một) túi ni lông hình chữ nhật, có kích thước (2x2,5) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng T khai là ma túy đá và trong túi quần đen treo trên một dây phơi đồ ở trước nhà T có 01 (một) ống thủy tinh có hình dạng không xác định được nối liền với một ống nhựa màu trắng đục, trong đó phần ống thủy tinh có chiều dài 4,5cm, một đầu ống thủy tinh có chất bám dính dạng tinh thể màu nâu T khai là ma túy đá đã được khò đốt.

Qua xét nghiệm nhanh ma túy bằng nước tiểu, xác định T4, T, X dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 25/7/2024, Phòng K2, Công an tỉnh Q có Kết luận giám định số 739/KL-KTHS như sau:

- Chất màu nâu bám dính bên trong ống thủy tinh trong phong bì thứ nhất (tại thời điểm bắt quả tang) gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông trong phong bì thứ nhất (tại thời điểm bắt quả tang) gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0.05 gam.

- Chất rắn màu trắng bám dính ống hút trong phong bì thứ nhất (tại thời điểm bắt quả tang) gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông trong phong bì thứ hai (khám xét tại nhà của Lê T) gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0.24 gam.

- Chất rắn màu nâu bám dính bên trong ống thủy tinh trong phong bì thứ hai (khám xét tại nhà Lê T) gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-MĐ ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Ngô Anh T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt bị cáo Lê T phải chấp hành từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức bổ sung quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Anh T4, bị cáo Trí Ngô Anh T4 đang chấp hành phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2022) về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 20/2022/HSST của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức. Theo đó, bị cáo được coi là đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích theo điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, nên bị cáo áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo và tuyên bố bị cáo Ngô Anh T4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Anh T4 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56 tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 20/2022/HSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng trong, trên vỏ chai có dòng chữ “Thạch bích”, bên trong chứa chất lỏng màu trắng, nắp chai màu trắng được khoét hai lỗ

tròn, một lỗ được gắn 01 (một) ống hút màu trắng trong, một lỗ được gắn 01 (một) ống thủy tinh có hình dạng không xác định có chiều dài 14 cm, một đầu có dạng hình cầu bên trong có bám dính dị vật màu nâu. + 01 (một) cái kéo bằng kim loại, có chiều dài 09 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) hộp thuốc lá màu trắng, bên trên để nhãn hiệu Jet, bên trong hộp thuốc có 01 (một) túi nilong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) đoạn ống hút màu trắng trong có chiều dài khoảng 04 cm bên trong bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) bật lửa màu xanh.

+ 01 (một) túi ny lông hình chữ nhật, có kích thước (2x2,5)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) ống thủy tinh có hình dạng không xác định được nối liền với một ống nhựa màu trắng đục, trong đó phần ống thủy tinh có chiều dài 4,5cm; một đầu ống thủy tinh có chất bám dính dạng tinh thể màu nâu, phần ống nhựa có chiều dài 8,5cm;

+ 01 (một) nắp nhựa màu đỏ trên bề mặt nắp nhựa được đục 2 (hai) lỗ; trong đó một lỗ được cắm 01 (một) ống hút nhựa màu trắng xanh, chiều dài ống hút là 08cm.

+ 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau điện thoại có dòng chữ “IPHONE”, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị bể nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Lê T

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau điện thoại có dòng chữ “OPPO”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Ngô Anh T4

* Tình tiết khác có liên quan đến vụ án

- Đối với hành vi của Dương Ngọc X, căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được xác định Dương Ngọc X là người thụ hưởng trong việc sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với T4 và T nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Ngọc X về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với tình tiết bị can Ngô Anh T4 khai nhận về việc Dương Ngọc X1 đưa cho Lê T số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhằm mục đích góp tiền để sử dụng ma túy cùng với T4 và T, bị can Ngô Anh T4 chỉ có lời khai của bị can để chứng minh về tình tiết trên,. Hơn nữa, qua xác minh hiện tại đối tượng Dương Ngọc X không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc để làm rõ nội dung nêu trên. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định truy tìm đối với Dương Ngọc X1, khi nào tìm được sẽ tiếp tục làm việc để xác minh làm rõ nội dung trên để xử lý sau.

Đối với sự việc bị cáo Lê T và bị cáo Ngô Anh T4 thống nhất thỏa thuận mua ma túy từ đối tượng Trần Ngọc T2, sinh năm: 1985, thường trú tại thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi thông qua số tài khoản ngân hàng V số 0271000948723 tên NGUYEN THI LAN HUYEN do Nguyễn Thị Lan H, sinh năm: 1994, thường trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đăng ký đứng tên làm chủ sở hữu. Qua xác minh, hiện tại đối tượng Trần Ngọc T2 và Nguyễn Thị Lan H không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra

Quyết định truy tìm đối với Trần Ngọc T2 và Nguyễn Thị Lan H, khi nào tìm các đối tượng được sẽ tiếp tục làm việc để xác minh làm rõ nội dung trên để xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức bổ sung quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Anh T4. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Anh T4 là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Dương Ngọc X vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê T, bị cáo Ngô Anh T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào ngày 19/7/2024, tại thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo Lê T, bị cáo Ngô Anh T4 vì thỏa mãn cơn nghiện ma túy nên bị cáo Ngô Anh T4, bị cáo Lê T đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Đối với bị cáo Lê T: bị cáo là người lựa chọn địa điểm, sử dụng phương tiện xe mô tô biển số 76V2-7090 do bị cáo T điều khiển chở bị cáo Ngô Anh T4 và Dương Ngọc X đến địa điểm để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Ngô Anh T4 và đối tượng Dương Ngọc X. Hơn nữa, căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được xác định nguồn gốc số ma túy mà các đối tượng trên thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/7/2024 là do bị cáo Lê T và bị cáo Ngô Anh T4 thống nhất thỏa thuận mua ma túy về chia nhau sử dụng. Bị cáo Lê T còn có thêm hành vi là tàng trữ, cất giấu túi ma túy (dạng Methamphetamine có khối lượng 0.24 gam) ở trên khe hở của mái tôn xi măng và tường gạch trong nhà tắm phía sau nhà của bị cáo Lê T nhằm mục đích cất ma túy để sử dụng riêng khi có nhu cầu. Hành vi của bị can Lê T đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ

luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê T nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và là đối tượng bị cai nghiện bắt buộc địa phương xã Đ, nhưng không quyết tâm cai nghiện mà có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm

[5] Đối với bị cáo Ngô Anh T4: Bị cáo là người cung cấp ma túy đá, cung cấp đồ vật, dụng cụ sử dụng ma túy đá để cho bị cáo Lê T và Dương Ngọc X sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nghĩa địa thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Hành vi của bị cáo Ngô Anh T4 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tuyên phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, chưa được xóa án tích về tội Cố ý gây thương tích, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện các hành vi nêu trên thì các bị cáo Lê T, Ngô Anh T4 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Lê T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo Ngô Anh T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Ngô Anh T4, bị cáo Lê T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[9] Về các tình tiết và đối tượng khác trong vụ án

[9.1] Đối với hành vi của Dương Ngọc X, căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được xác định Dương Ngọc X là người thụ hưởng trong việc sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với T4 và T nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Ngọc X về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với tình tiết bị can Ngô Anh T4 khai nhận về việc Dương Ngọc X1 đưa cho Lê T số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhằm mục đích góp tiền để sử dụng ma túy cùng với T4 và T, bị can Ngô Anh T4 chỉ có lời khai của bị can để chứng minh về tình tiết trên,. Hơn nữa, qua xác minh hiện tại đối tượng Dương Ngọc X không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc để làm rõ nội dung nêu trên. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định truy tìm đối với Dương Ngọc X1, khi nào tìm

được sẽ tiếp tục làm việc để xác minh làm rõ nội dung trên để xử lý sau là có căn cứ.

[9.2] Đối với sự việc bị cáo Lê T và bị cáo Ngô Anh T4 thống nhất thỏa thuận mua ma túy từ đối tượng Trần Ngọc T2, sinh năm: 1985, thường trú tại thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi thông qua số tài khoản ngân hàng V số 0271000948723 tên NGUYEN THI LAN HUYEN do Nguyễn Thị Lan H, sinh năm: 1994, thường trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đăng ký đứng tên làm chủ sở hữu. Qua xác minh, hiện tại đối tượng Trần Ngọc T2 và Nguyễn Thị Lan H không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định truy tìm đối với Trần Ngọc T2 và Nguyễn Thị Lan H, khi nào tìm các đối tượng được sẽ tiếp tục làm việc để xác minh làm rõ nội dung trên để xử lý sau là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau điện thoại có dòng chữ “OPPO”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Ngô Anh T4;

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu đỏ, trên thân xe có dòng chữ “HONDA DAELIM”, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong: Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do ông Đoàn Văn N1, sinh năm: 1968, trú ở thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên đăng ký trên giấy chứng nhận xe mô tô. Ông Đoàn Văn N1 khai nhận về việc mua xe mô tô nêu trên vào năm 2003, đến năm 2015 ông N1 bán lại xe mô tô nêu trên cho ông Đoàn Ngọc T5, sinh năm: 1975, thường trú ở thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, ông T5 đã bán xe mô tô nêu trên cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1980, thường trú ở thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi – là mẹ của bị can Lê T vào năm 2017. Lúc bị cáo Lê T lấy xe mô tô biển số 76V2-7090 điều khiển để nhằm mục đích phạm tội thì bà L không biết sự việc trên. Do đó cần trả lại xe máy trên cho bà Nguyễn Thị L.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau điện thoại có dòng chữ “IPHONE”, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị bể nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Lê T

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng trong, trên vỏ chai có dòng chữ “Thạch bích”, bên trong chứa chất lỏng màu trắng, nắp chai màu trắng được khoét hai lỗ tròn, một lỗ được gắn 01 (một) ống hút màu trắng trong, một lỗ được gắn 01 (một) ống thủy tinh có hình dạng không xác định có chiều dài 14 cm, một đầu có dạng hình cầu bên trong có bám dính dị vật màu nâu.

+ 01 (một) bật lửa màu xanh.

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại, có chiều dài 09 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) hộp thuốc lá màu trắng, bên trên để nhãn hiệu Jet, bên trong hộp thuốc có 01 (một) túi nilong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) đoạn ống hút màu trắng trong có chiều dài khoảng 04 cm bên trong bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) túi ny lông hình chữ nhật, có kích thước (2x2,5)cm, bên trong

chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) ống thủy tinh có hình dạng không xác định được nối liền với một ống nhựa màu trắng đục, trong đó phần ống thủy tinh có chiều dài 4,5cm; một đầu ống thủy tinh có chất bám dính dạng tinh thể màu nâu, phần ống nhựa có chiều dài 8,5cm;

+ 01 (một) nắp nhựa màu đỏ trên bề mặt nắp nhựa được đục 2 (hai) lỗ; trong đó một lỗ được cắm 01 (một) ống hút nhựa màu trắng xanh, chiều dài ống hút là 08cm.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê T, bị cáo Ngô Anh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/7/2024).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 53, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/7/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt bị cáo Lê T phải chấp hành là 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/7/2024)

2. Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Anh T4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Anh T4 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/7/2024).

Áp dụng khoản 2 Điều 56 tổng hợp hình phạt của bản án chưa chấp hành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 20/2022/HSST ngày 30/8/2022. Buộc bị cáo Ngô Anh T4 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 19/7/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau điện thoại có dòng chữ “OPPO” được đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong, trên bì thư có đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Nguyễn Tấn K, Nguyễn Phúc T6, Ngô Anh T4

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 (một) xe mô tô màu đỏ, trên thân xe có dòng chữ “HONDA DAELIM”, mang biển số 76V2-7090, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tịch thu, tiêu hủy:

- + 01 (một) bì thư đã được niêm phong, trên bì thư có đóng dấu của Phòng K2, các chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Tấn K. Bên trong bì niêm phong có chứa 01 (một) điện thoại di động màu hồng, mặt sau điện thoại có dòng chữ Iphone, mặt trước điện thoại bị bể vỡ, điện thoại không lên nguồn.

- + 01 (một) hộp giấy đã được niêm phong, trên giấy niêm phong có con dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, chữ ký và họ tên Ngô Minh T7, Ngô Anh T4, Bùi Văn L1 bên trong có 01 (một) chai nhựa màu trắng trong, trên vỏ chai có dòng chữ “Thạch bích”, bên trong chứa chất lỏng màu trắng, nắp chai màu trắng được khoét hai lỗ tròn, một lỗ được gắn 01 (một) ống hút màu trắng trong, 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, có chiều dài 09 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp thuốc lá màu trắng, bên trên để nhãn hiệu Jet;

- + 01 (một) túi niêm phong, có mã số PS3 2027629, bên ngoài có chữ ký của Huỳnh Minh N2, Nguyễn Bùi Anh D, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh có chiều dài 14cm, một đầu có dạng hình cầu; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu hở có chiều dài 04 (cm); 01 (một) ống thủy tinh, một đầu có hình dạng cầu, đầu còn lại được nối với một ống nhựa màu trắng có chiều dài 8,5cm cùng toàn bộ vỏ bao gói giám định.

- + 01 (một) bì thư đã được niêm phong, tại nắp bì thư có con dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, chữ ký và họ tên Nguyễn Tấn K, Trần Ngọc K1, Lê T, bên trong có 01 (một) nắp nhựa màu đỏ trên bề mặt nắp nhựa được đục 2 (hai) lỗ; trong đó một lỗ được cắm 01 (một) ống hút nhựa màu trắng xanh, chiều dài ống hút là 08cm.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê T, bị cáo Ngô Anh T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Sang

\

